TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2022/QĐCNHGT-HNGĐ	Đông Anh, ngày 19 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị V và anh D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 31 tháng 08 năm 2022 của chị V.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị **V**, sinh năm 1988;

+ Anh **D**, sinh năm 1988.

Cùng có hộ khẩu thường trú và nơi ở tại: Thôn H.P, xã Đ.H, huyện Đông Anh, Hà Nội.

- Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính);
- Sổ hộ khẩu gia đình hộ D (Bản sao);
- CCCD của chị V, anh D (Bản sao).
- Giấy khai sinh của cháu H, cháu A (Bản sao);
- Đơn nguyện vọng của các con;
- Thông báo chuyển vụ việc sang hòa giải;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải;
- Bản tự khai của chị V, anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 10 năm 2022 cụ thể như sau:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau**:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị V và anh D.

- Về con chung: Chị V và anh D sinh được 02 con chung là A, sinh ngày 10/5/2011 và H, sinh ngày 01/7/2012. Khi ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu H cho bố trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu A cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh, chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị V và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

II. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị V và anh D thỏa thuận để chị V chịu cả nhưng được trừ vào 300.000 đồng chị V đã nộp tạm ứng lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0047026 ngày 04/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị V đã nộp đủ tiền lệ phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã Đ.H;
- Lưu: hồ sơ việc hôn nhân gia đình.

Thẩm Phán

Phạm Thị Thu Huyền